TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 92/2026/HS-ST
Ngày 03 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Duy-Cán bộ hưu trí xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Ông Trần Văn Dũng-Cán bộ hưu trí xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tú-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, Toà án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: thôn A, xã NT, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); vợ: Trương Thị M1 (đã chết); con: Có 03 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; CMND/CCCD/Hộ chiếu: 033057002876.

Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 25/3/2026, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã NT, tỉnh H ra quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1957 (Đã chết).

Trú tại: thôn P, xã Â, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Ông Trần Văn D, sinh năm 1956-là chồng bà Nguyễn Thị Ánh T.

Trú tại: thôn P, xã Â, tỉnh H.

Văn bản cử đại diện hợp pháp ngày 09/12/2025.

Đại diện bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1974-Vắng mặt.

Trú tại: thôn P, xã Â, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 22/11/2025, bị cáo Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 ở thôn A, xã NT, tỉnh H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh dương, biển số: 89B1- 519.62 đi một mình trên đường Quốc lộ 38A theo hướng từ đường nối hai cao tốc đi xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên với tốc độ khoảng 25km/h. Khi xe mô tô của bị cáo đi đến Km 48 + 480 thuộc địa phận thôn P, xã Â, tỉnh H, bị cáo phát hiện cách khoảng 20m có bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1957 ở thôn P, xã Â, tỉnh H đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cánh an toàn với xe đạp do bà T điều khiển nên khi xe mô tô của bị cáo cách xe đạp của bà T khoảng 06m, bị cáo điều khiển xe mô tô tránh sang bên tay trái, làm phần cánh yếm và bình xăng phía bên phải của xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm va vào phần chân chống phía sau bên trái và phía cạnh bên trái của yên xe đạp do bà T điều khiển. Sau khi va chạm xe đạp bị đùn về phía trước khoảng 05m đổ nghiêng bên phải, bà T ngã đập đầu xuống đường. Xe mô tô của bị cáo điều khiển bị đổ nghiêng bên trái và trượt về phía trước khoảng 19m dừng lại, bị cáo ngã xuống đường. Hậu quả: Bà T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bà T chết; bị cáo bị thương tích nhẹ; Hai phương tiện hư hỏng.

Ngày 22/11/2025, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên đã quản lý: 01 xe đạp kiểu dáng nữ màu sơn xanh; 01 xe mô tô biển số 89B1-519.62; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số Z 601425; 01 giấy đăng ký xe mô số 065651; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô số 2400301047; 01 thẻ nhớ loại 64GB lưu hình ảnh video trích xuất từ camera tại địa điểm kinh doanh ở thôn P, xã Â, tỉnh H của anh Lê Tuấn N, sinh năm 1978, thường trú tại phường L, thành phố H.

Ngày 24/11/2025, chị Trần Thị D, sinh năm 1983, ở thôn P, xã Â, tỉnh H tự nguyện giao nộp 01 USB ghi chữ MONVAM M92 32GB chứa video mã số 7279546049294 ghi lại nội dung hình ảnh vụ việc, niêm phong ghi ký hiệu (A2). Cùng ngày, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là đoạn đường áp phan thẳng và bằng phẳng tại Km 48+480 QL38, là khu vực đông dân cư thuộc thôn P, xã Â, tỉnh H, lòng đường rộng 5,4m, chia thành hai chiều đi bằng vạch sơn màu vàng nét đứt. Tiếp giáp với mép đường theo hướng đường nối hai cao tốc đi xã Ân Thi là hệ thống rãnh bê tông gom thoát nước rộng 0,5m, tiếp giáp rãnh gom thoát nước là máng bê tông rộng 0,9m, tiếp giáp máng bê tông là lề đường rộng 4,2m, tiếp giáp với lề đường là các hộ dân sinh sống. Lấy hướng từ đường nối hai cao tốc đi xã Ân Thi làm hướng khám nghiệm. Lấy cột điện số 2.9TBA- Phạm Huy Thông tại lề đường hướng khám nghiệm làm điểm cố định

và mép đường bên phải làm mép chuẩn. Tại hiện trường để lại một vết trượt xước mặt đường kích thước (19 x 0,3)m, ký hiệu 1. Vết 1 có hướng từ đường nối hai cao tốc đi xã Ân Thi. Đo vuông góc từ đầu vết 1 đến điểm cố định là 8,4m, đầu vết 1 cách mép chuẩn 0,76m, cuối vết 1 trùng với mép chuẩn. Đầu vết 1 cách 2,8m chếch chéo hướng mép chuẩn là vết trượt sước mặt rãnh bê tông kích thước (0,5 x 0,07)m, ký hiệu 2. Vết 2 có chiều hướng từ đường nối hai cao tốc đi xã Ân Thi. Đầu vết 2 cách mép chuẩn 0,78m, cuối dấu vết 2 cách mép chuẩn 1 mét. Cuối vết 2 cách 1,2m là tâm trục bánh sau của xe đạp nữ màu sơn xanh, ký hiệu 3. Xe đạp đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng về phía lề đường bên phải, chếch chéo hướng đi hướng xã Ân Thi. Đuôi xe đạp hướng ra mép đường bên phải, chếch chéo hướng đi đường nối hai cao tốc. Tâm trục bánh sau 3 cách mép chuẩn là 0,8m. Tâm trục bánh trước 3 cách mép chuẩn là 1,83m. Từ tâm trục bánh sau 3 cách 3,3m về phía xã Ân Thi là tâm vùng chất màu đen kích thước (0,3 x 0,12)m, ký hiệu 4. Tâm 4 cách mép chuẩn là 0,9m. Từ tâm 4 cách 6,2m là tâm trục bánh sau xe mô tô biển số: 89B1- 519.62 ở trạng thái dựng bằng chân trống phụ, đầu xe hướng vào lề đường bên phải chếch chéo hướng đường nối hai cao tốc, đuôi xe hướng ra mép đường hướng đi xã Ân Thi. Tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn 1,76m. Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn là 2,66m.

Biên bản khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị Ánh T xác định: Hai lỗ mũi có máu, khoang miệng có dịch máu, vùng thái dương đỉnh bên trái cách đường giữa 10cm sát đỉnh vành tai trái có đám sưng nề, tụ máu kích thước (9 x 13)cm; Vùng khủy tay trái có đám sưng nề, tụ máu kích thước (10 x 8)cm; Vùng mu bàn tay trái có đám sưng nề, tụ máu kích thước (3 x 5)cm; Vùng mu bàn tay phải có đám sưng nề, tụ máu kích thước (4 x 3)cm; Vùng gối phải có đám sây sát da, tụ máu kích thước (6 x 5)cm; Mổ vùng đầu thấy da, tổ chức dưới da, cơ vùng thái dương đỉnh bên trái bầm tụ máu, vỡ xương họp sọ vùng thái dương đỉnh trên diện kích thước (2 x 0,1)cm, máu và dịch não tủy chảy qua khe vỡ.

Biên bản khám nghiệm xe đạp kiểu dáng nữ màu sơn xanh xác định: Đầu ngoài tay nắm bên phải có vết mài xước cao su theo chiều tác động trước về sau kích thước (02 x02)cm còn bám dính dị vật màu trắng; Mặt ngoài phía sau bên trái yên xe có vết mài trượt cao su kích thước (03 x 02)cm, tâm vết cách mặt đất 77cm. Chân trống phía sau bị cong vặn biến dạng không rõ hình theo chiều hướng tác động từ sau về trước, từ trái sang phải ở trạng thái bị kẹt ép sát vào chắn bùn và đũa xe; mặt phía dưới của chân trống có vết mài xước kim loại theo chiều tác động từ sau về trước kích thước (20 x 0,03)cm; chắn bùn phía sau của bánh sau bị cong lệch so với vị trí ban đầu từ trái sang phải.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh dương, biển số: 89B1- 519.62 xác định: Gương chiếu hậu hai bên bị bung bật toàn bộ phần gáo gương, để lộ cán gương; Toàn bộ cánh yếm bên trái có vết mài xước nhựa theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước về sau kích thước (44 x 35)cm; Cánh yếm bên phải phía trước có vết mài xước cao su theo chiều tác động trước về sau bám dính dị vật màu đen kích thước (07 x 03)cm, tâm vết cách mặt đất 81cm; Nhựa ốp đèn xi nhan phía trước bên phải có vết mài xước

nhựa theo chiều tác động từ ngoài vào trong trước về sau, kích thước (08 x 04)cm, tâm vết cách mặt đất 72cm; Đầu ngoài phía trước của cánh yếm bên phải bị dập vỡ mất miếng kích thước (25 x 06)cm, tâm vết cách mặt đất 30cm, xung quanh vết dập vỡ còn bám dính nhiều dị vật màu nâu đỏ; Nhựa ốp phần để chân người ngồi lái bên phải có vết dập vỡ nhựa mất miếng kích thước (32 x 12)cm; Phía trong của phần ốp nhựa để chân người ngồi lái bên phải có vết mài xước theo chiều tác động từ ngoài vào trong, từ trước về sau kích thước (13 x 04)cm.

Tại bản kết luận giám định số 8943/KL- KTHS ngày 28/11/2025 của Viện KHHS- Bộ Công an, kết luận: Trong mẫu máu ký hiệu M2 ghi thu của tử thi Nguyễn Thị Ánh T gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

Tại bản kết luận giám định số 8958/KL- KTHS ngày 03/12/2025 của Viện KHHS- Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị Ánh T (ký hiệu M1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 1765/KLGĐTT-KTHS ngày 15/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Bà Nguyễn Thị Ánh T chết là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thể loại chết: Không tự nhiên.

Tại bản kết luận giám định số 104/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 89B1-519.62 và xe đạp, màu sơn xanh rêu: Dấu vết lõm, mài trượt xước kim loại, có kích thước (3,5 x 01)cm, nằm tại vị trí mặt ngoài phía trước, bên phải của bình xăng xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 89B1-519.62; dấu vết có chiều hướng theo chiều từ trước về sau (xem ảnh 11, 12 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết mài, xước kim loại, mất lớp sơn bên ngoài, có kích thước (05 × 01)cm, nằm tại vị trí phía sau bên trái chân chống (phần bên trái của chân chống bị biến dạng, chịu lực tác động dồn từ sau về trước) của xe đạp, màu sơn xanh rêu; dấu vết có chiều hướng từ sau về trước, từ phải qua trái (xem Ảnh 13 trong bản ảnh giám định); Dấu vết mài xước nhựa, mất lớp phủ nano màu trắng và sơn màu xanh dương bên ngoài, có kích thước (09 x 08)cm, nằm tại phần trên, phía sau của cánh yếm phía dưới, bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 89B1-519.62; dấu vết có chiều từ trước về sau (xem ảnh 14 trong bản ảnh giảm định), phù hợp với dấu vết mài xước kim loại, bám dính chất màu trắng, có kích thước (08 × 0,8)cm, nằm tại vị trí phía trên thanh chống bên trái gác ba ga của xe đạp, màu sơn xanh rêu; dấu vết có chiều hướng từ sau về trước (xem ảnh 15 trong bản ảnh giám định): Dấu vết mài trượt, bám dính chất màu đen, có kích thước (07 x 03)cm, nằm tại vị trí cánh yếm phía trên, bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 89B1-519.62; dấu vết có chiều từ trước về sau (xem ảnh 16 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết mài trượt mất lớp mất lớp cao su màu đen, có kích thước (03 × 02)cm, nằm tại vị trí mặt ngoài bên trái, phía sau yên của xe đạp, màu sơn xanh rêu; dấu vết có chiều hướng từ sau về trước.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Do sự tác động cơ học qua lại giữa mặt ngoài phía trước, bên phải của bình xăng xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 89B1-519.62 với mặt phía sau bên trái chân chống (phần bên trái của chân chống bị biến dạng, chịu lực tác động dồn từ sau về trước) của xe đạp, màu sơn xanh rêu theo hướng từ phía sau về trước; Do sự tác động cơ học qua lại giữa mặt ngoài phần trên, phía sau của cánh yếm phía dưới, bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 89B1-519.62 với mặt phía trên thanh chống bên trái gác ba ga của xe đạp, màu sơn xanh rêu theo hướng từ phía sau về trước; Do sự tác động cơ học qua lại giữa mặt ngoài cánh yếm phía trên, bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 89B1-519.62 với mặt ngoài bên trái, phía sau yên của xe đạp, màu sơn xanh rêu theo hướng từ phía sau về trước. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản ảnh giám định (gồm 17 ảnh).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 19/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Ân Thi kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade màu sơn xanh, biển số: 89B1-519.62 là 1.330.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe đạp kiểu dáng nữ màu sơn xanh là 250.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2186/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) file video trong niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định. Mô tả nội dung, trích xuất hình ảnh tại thời điểm xảy ra vụ việc trong 01 file video trên từ thời điểm 05:30:34 đến 05:30:45 ngày 22/11/2025 (có bản ảnh kèm theo). Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh gồm 06 tờ giấy A4.

Ngày 29/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mở video trích xuất gửi giám định cho bị cáo và ông Trần Văn D là chồng bà T xem ghi nhận nội dung diễn biến trong video đúng như nội dung diễn biến vụ việc.

Về vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 89B1-519.62 có giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Văn N là tài sản hợp pháp của bị cáo; chiếc xe đạp, màu sơn xanh là tài sản của bà T nên ngày 17/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các phương tiện và giấy tờ trên cho bị cáo và ông Dân.

01 USB ghi chữ MONVAM M92 32GB, 01 thẻ nhớ loại 64GB và 01 giấy phép lái xe mô tô số Z601425 hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà T số tiền 140.000.000 đồng. Ông Trần Văn D đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị thêm.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện xe, kết luận giám định tử thi, cùng lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-KV1 ngày 04/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận chính bị cáo đã điều khiển xe gây tai nạn chứ không phải ai khác. Bị cáo khai nhận đã bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Đại diện người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại, đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có đơn trình bầy hoàn cảnh khó khăn xin được giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm cải tạo không giam giữ đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không cấm bị cáo điều khiển xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo Giấy phép lái xe mô tô mang tên của bị cáo.

Quản lý tại hồ sơ vụ án 01 USB ghi chữ MONVAM M92 32GB, 01 thẻ nhớ loại 64GB

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 22/11/2025, bị cáo Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô đi một mình trên đường Quốc lộ 38A theo hướng từ đường nối hai cao tốc đi xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên với tốc độ khoảng 25km/h. Khi xe mô tô của bị cáo đi đến Km 48 + 480 thuộc địa phận thôn P, xã Â, tỉnh H, bị cáo phát hiện cách khoảng 20m có bà Nguyễn

Thị Ánh T đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều. Do không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cánh an toàn với xe đạp do bà T điều khiển nên khi xe mô tô của bị cáo cách xe đạp của bà T khoảng 06m, bị cáo điều khiển xe mô tô tránh sang bên tay trái, làm phần cánh yếm và bình xăng phía bên phải của xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm va vào phần chân chống phía sau bên trái và phía cạnh bên trái của yên xe đạp do bà T điều khiển làm bà T ngã đập đầu xuống đường. Xe mô tô của bị cáo điều khiển bị đổ, bị cáo ngã xuống đường. Hậu quả: Bà T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì bà T tử vong; bị cáo bị thương tích nhẹ; hai phương tiện hư hỏng.

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường áp phan thẳng và bằng phẳng tại Km 48+480 QL38, là khu vực đông dân cư thuộc thôn P, xã Â, tỉnh H. Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo, các kết quả giám định, kết quả kiểm tra nồng độ cồn, lời khai người làm chứng và các chứng cứ đã thu thập thì có căn cứ xác định: Bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo điều khiển xe mô tô trong khu vực đông dân cư, nhưng không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe đi cùng chiều phía trước nên đã gây tai nạn, vi phạm khoản 1 Điều 10; khoản 1, 2 Điều 11; khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả hành vi vi phạm của bị cáo gây ra làm chết một người.

Đại diện bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đại diện người bị hại.

[2]. Cơ quan điều tra công an tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng mà cụ thể là an toàn giao thông. Với hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo là người không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Vi phạm an toàn giao thông là vấn đề rất bức xúc của toàn xã hội làm mất trật tự, an toàn công cộng, gây ra những thiệt hại về con người, về kinh tế cho mỗi gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tổn hại về con người, về kinh tế, tinh thần cho gia đình người bị hại. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ tổn thất đã gây ra cho người bị hại, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người cao tuổi có đơn trình bầy có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cấm bị cáo điều khiển xe mô tô, miễn khấu trừ thu nhập với bị cáo.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 89B1-519.62 đăng ký xe đứng tên bị cáo là tài sản hợp pháp của bị cáo; chiếc xe đạp là tài sản của bà T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các phương tiện và giấy tờ trên cho bị cáo và ông Dân là phù hợp.

Do không cấm bị cáo điều khiển xe mô tô nên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N (Hiện đang được quản lý tại hồ sơ vụ án).

01 USB ghi chữ MONVAM M92 32GB, 01 thẻ nhớ loại 64GB đang quản lý tại hồ sơ vụ án là chứng cứ nên quản lý tại hồ sơ vụ án.

[6]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã NT, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Không phạt hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N (Hiện đang được quản lý tại hồ sơ vụ án).

Quản lý tại hồ sơ vụ án 01 USB ghi chữ MONVAM M92 32GB, 01 thẻ nhớ loại 64GB (Hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 6; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí sơ thẩm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Hưng Yên;
- UBND xã;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.